

# **Yếu tố văn hóa truyền thống và duy lý đối với sự hỗ trợ của con cái cho cha mẹ cao tuổi trong công việc gia đình ở Việt Nam**

**Nguyễn Hữu Minh\*, Trần Quý Long\*\***

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các chiều cạnh văn hóa truyền thống và duy lý trong sự hỗ trợ công việc gia đình (được hiểu gồm việc nhà và sản xuất, kinh doanh hộ gia đình) của con cái cho cha mẹ. Số liệu phân tích từ Khảo sát sức khỏe người cao tuổi tiến hành năm 2018 ở Hà Nội, Ninh Bình và Quảng Bình, với 8.106 trường hợp. Yếu tố văn hóa truyền thống được đo lường thông qua các biến số về tuổi, sức khỏe, mức sống và tình trạng song toàn của cha mẹ; giới tính và học vấn của con. Chiều cạnh duy lý được thể hiện thông qua các biến số về tuổi con, vị trí nơi con sống so với nơi ở của cha mẹ và mức độ cha mẹ giúp con cái công việc gia đình. Phương pháp phân tích hai biến và đa biến được sử dụng. Kết quả phân tích cho thấy sau khi kết hôn và sống riêng, con cái vẫn có trách nhiệm quan tâm, hỗ trợ cha mẹ trong các công việc gia đình. Tuy nhiên, mức độ hỗ trợ của con cái đối với cha mẹ khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể. Nói cách khác, trong điều kiện của xã hội phát triển, các khuôn mẫu truyền thống về việc chăm sóc cha mẹ được bảo lưu một cách linh hoạt. Yếu tố khoảng cách giữa nơi con sống và nơi ở của cha mẹ có vai trò quan trọng. Đồng thời, kết quả phân tích gợi ra rằng tác động của các yếu tố văn hóa truyền thống và duy lý không phải diễn ra hoàn toàn độc lập mà có sự hòa quyện với nhau trong mối quan hệ trợ giúp của con cái đối với cha mẹ. Một số lưu ý cho các phân tích tiếp theo cũng đã được gợi ra trong bài viết.

**Từ khóa:** Cha mẹ cao tuổi; Quan hệ cha mẹ - con cái; Văn hóa truyền thống; Duy lý; Hỗ trợ công việc gia đình.

**Ngày nhận bài:** 10/5/2022; ngày chỉnh sửa: 20/5/2022; ngày duyệt đăng: 10/6/2022.

---

\* GS.TS, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

\*\* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

## 1. Giới thiệu

Quan hệ giữa cha mẹ với con cái là một trong những mối quan hệ bền chặt, thân thiết nhất của con người. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trưởng thành luôn được nhấn mạnh. Cha mẹ nuôi dạy con cái và khi con cái trưởng thành sẽ chăm sóc cha mẹ già yếu là những giá trị cơ bản của đạo hiếu gia đình Việt Nam. Hai hình thức chủ yếu của sự hỗ trợ là kinh tế - vật chất (hỗ trợ nhau về tiền bạc, hiện vật, giúp đỡ công việc...) và tinh thần (giao lưu, tâm sự, chia sẻ, động viên...). Nhiều nghiên cứu ở Việt Nam đã cho thấy sự hỗ trợ của con cái đã xây dựng gia đình riêng đối với cha mẹ được bảo lưu mạnh mẽ trong mấy thập niên qua (Knodel và cộng sự, 2000; Mai Văn Hai và Ngô Thị Thanh Quý, 2012; Nguyễn Hữu Minh, 2016; Nguyễn Hữu Minh và cộng sự, 2019a; Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2022; v.v.). Kết quả nghiên cứu ở một số nước Đông Nam Á cũng cho thấy khuôn mẫu tương tự (Lin, Yi, 2013; Chan, 2005). Tuy nhiên, phát hiện từ các nghiên cứu cũng cho thấy cách thức biểu hiện của sự hỗ trợ khác nhau tùy thuộc phạm vi không gian và thời gian, đồng thời mức độ hỗ trợ giảm đi trong quá trình công nghiệp hóa.

Trong số các hoạt động, sự trợ giúp cha mẹ việc nhà cũng như một số công việc sản xuất/kinh doanh hộ gia đình (đặc biệt là các công việc nông nghiệp mùa vụ) là rất quan trọng. Hai loại hình hoạt động này được hàm ý là công việc gia đình trong bài viết. Những hình thức trợ giúp này là cách thức truyền thống thể hiện trách nhiệm và lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ và với ý nghĩa đó, dường như chúng không thay đổi đáng kể theo thời gian (Nguyễn Hữu Minh, 2016). Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam đã tạo ra những cơ hội phát triển mới cho mỗi cá nhân, sự di động dân cư tăng lên, khả năng sống gần cha mẹ sau khi kết hôn giảm đi và tất yếu là sự hỗ trợ trực tiếp cho cha mẹ cũng giảm đi. Trong bối cảnh này, cả con cái và cha mẹ đều cố gắng thích ứng với phương thức mới về sự hỗ trợ của con cái. Nói cách khác, trong khi vẫn coi trọng sự hỗ trợ trực tiếp của con cái đối với cha mẹ theo phương thức truyền thống, các gia đình dường như cũng chấp nhận một thực tế là không phải lúc nào cũng thực hiện được việc đó. Ở đây, khía cạnh duy lý được thể hiện rõ rệt khi việc hỗ trợ cha mẹ chỉ diễn ra tùy thuộc vào các điều kiện thực tế.

Yếu tố văn hóa truyền thống thể hiện ở quan niệm đã là con cái thì phải có trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già, đặc biệt khi cha mẹ yếu. Đồng thời, xem xét vai trò của con trai và con gái trong mối quan hệ với cha mẹ thì thông thường con trai (và vợ) chịu trách nhiệm chăm lo cha mẹ, thờ cúng cha mẹ khi cha mẹ khuất núi. Vì vậy, cha mẹ già sẽ ở cùng hoặc ở gần con trai. Trong khi đó, con

gái sau khi lấy chồng thường về nhà chồng, không có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc cha mẹ (Trần Đình Hượu, 1991; Nguyễn Từ Chi, 1993; v.v.). Đồng thời, cha mẹ già hơn và sức khỏe yếu hơn thì nhu cầu được hỗ trợ cao hơn, do đó con cái phải có trách nhiệm cao hơn trợ giúp cho cha mẹ. Những người có học vấn cao thường được cộng đồng kỳ vọng là thắm nhuần hơn “đạo Thánh hiền” nên sẽ ý thức đầy đủ hơn về việc hỗ trợ, chăm sóc cha mẹ (Nguyễn Hữu Minh và Hirschman, 2000; Nguyễn Hữu Minh, 2016).

Trong khi đó, yếu tố duy lý thể hiện khi sự hỗ trợ của con cái tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, cho dù trong lòng họ, tình cảm và sự quan tâm về tinh thần đối với cha mẹ có thể không thay đổi. Chẳng hạn, sự hỗ trợ của con cái sẽ liên quan chặt chẽ với tuổi của họ và khoảng cách giữa nơi họ sống so với nơi ở của cha mẹ. Tuổi của con cái thường liên quan đến mức độ ổn định cuộc sống riêng của họ, tuổi càng cao thì họ càng có cuộc sống ổn định và dễ dàng trợ giúp cha mẹ hơn. Đồng thời, khoảng cách nơi ở có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hỗ trợ cha mẹ, những con cái ở gần mới có thể giúp đỡ cha mẹ các công việc gia đình. Con cái ở xa thì dù rằng có mong muốn họ cũng khó thực hiện việc trợ giúp cha mẹ hơn.

Những phát hiện về vai trò của yếu tố văn hóa truyền thống và duy lý đối với sự hỗ trợ của con cái cho cha mẹ được thể hiện tương đối đa dạng qua các nghiên cứu. Về giới tính của con cái, các nghiên cứu ở Việt Nam nhìn chung đều cho thấy con trai có tỷ lệ trợ giúp thường xuyên cho cha mẹ hơn con gái (Nguyễn Hữu Minh và cộng sự 2019a; 2019b; Nguyễn Hữu Minh 2016; Lê Ngọc Lân và cộng sự, 2011). Những người con có học vấn cao hơn thì có hỗ trợ việc nhà cao hơn cho cha mẹ (Nguyễn Hữu Minh và cộng sự, 2019b). Liên quan đến đặc điểm của cha mẹ, các kết quả không hoàn toàn nhất quán. Bùi Thế Cường (2000) phát hiện rằng cha mẹ cao tuổi hơn, sức khỏe yếu hơn thường nhận được sự trợ giúp của con cái nhiều hơn. Nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2022) ở đồng bằng Bắc Bộ trong giai đoạn 1976-1986 cũng cho thấy việc cha mẹ còn song toàn hay chỉ còn cha/mẹ có ý nghĩa quan trọng trong việc trợ giúp của con cái cho cha mẹ. Những người chỉ còn cha hoặc mẹ thì tỷ lệ giúp đỡ việc nhà cho cha/mẹ cao hơn. Trong khi đó, phân tích của Nguyễn Hữu Minh và cộng sự (2019b) chỉ ra rằng bất kể tình hình sức khỏe của cha mẹ thế nào, cha mẹ còn song toàn hay không, mức độ hỗ trợ của con cái với cha mẹ vẫn tương đồng.

Vai trò của yếu tố duy lý trong mối quan hệ hỗ trợ của con cái cho cha mẹ đã được thể hiện khá rõ ở một số nghiên cứu trong mấy thập niên qua. Phân tích của Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2022) trong giai đoạn 1976-

1986 cho thấy đối với việc trợ giúp công việc sản xuất cho cha mẹ, khoảng cách nơi ở giữa cha mẹ và con cái là yếu tố rất quan trọng, những người ở gần cha mẹ thì khả năng giúp đỡ cha mẹ cao hơn. Kết quả này cũng được xác nhận trong nghiên cứu của Knodel và cộng sự (2000), Lê Ngọc Lân và cộng sự (2011) và Nguyễn Hữu Minh và cộng sự (2019a), con cái sống gần cha mẹ thường có sự hỗ trợ sản xuất nhiều hơn đối với cha mẹ. Tuy nhiên, ảnh hưởng của khoảng cách nơi ở giữa con cái và cha mẹ cũng thay đổi tùy theo địa bàn khảo sát. Nghiên cứu so sánh 3 thành phố Hà Nội, Bangkok (Thái Lan) và Kualalumpur (Malaysia) của Nguyễn Hữu Minh và cộng sự (2019b) cho thấy con cái càng ở xa cha mẹ thì mức độ hỗ trợ càng giảm đối với Bangkok nhưng với Kualalumpur thì quan hệ này thể hiện theo hướng ngược lại, trong khi đó ở Hà Nội không có sự khác biệt đáng kể giữa nhóm con cái ở xa và ở gần.

Về yếu tố tuổi của con cái, nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh và cộng sự (2019b) chỉ ra rằng không có khác biệt đáng kể về mức độ hỗ trợ việc nhà cha mẹ theo độ tuổi con cái ở cả 3 vùng Bangkok, Hà Nội và Kualalumpur. Các nghiên cứu cũng ghi nhận mối quan hệ tương hỗ giữa cha mẹ và con cái, những người con nhận nhiều hỗ trợ từ cha mẹ thì cũng có sự trợ giúp cha mẹ nhiều hơn (Tan và cộng sự, 2019; Nguyễn Hữu Minh và cộng sự, 2019b; Nguyễn Hữu Minh, 2016).

Như vậy, mặc dù sự hỗ trợ việc nhà và sản xuất của con cái sống riêng cho cha mẹ cao tuổi đều được xác nhận qua các nghiên cứu, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa truyền thống và duy lý thay đổi theo địa bàn khảo sát, loại hình hỗ trợ, số lượng các biến số độc lập được sử dụng cũng như phương pháp phân tích (hai biến hoặc đa biến). Hầu hết các nghiên cứu công bố ở Việt Nam liên quan đến sự hỗ trợ việc nhà và việc sản xuất của con cái cho cha mẹ đều mới dừng lại ở kết quả phân tích hai biến số, chưa đánh giá vai trò riêng có của từng yếu tố khi tính đến ảnh hưởng của các yếu tố khác. Nhằm khắc phục một phần sự thiếu hụt trên, bài viết này sử dụng nguồn số liệu mới với dung lượng mẫu lớn, để đánh giá vai trò của các chiều cạnh văn hóa truyền thống và duy lý trong sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái cho cha mẹ.

Câu hỏi nghiên cứu đặt ra trong bài viết:

- 1) Yếu tố văn hóa truyền thống có ảnh hưởng như thế nào đến sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái đã xây dựng gia đình riêng đối với cha mẹ cao tuổi ở Việt Nam?



- 2) Yếu tố học vấn, độ tuổi của con và vị trí/khoảng cách nơi ở với cha mẹ có ảnh hưởng như thế nào đến sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái đối với cha mẹ?
- 3) Sự hỗ trợ công việc gia đình từ người con đối với cha mẹ có bị ảnh hưởng bởi sự hỗ trợ tương ứng của cha mẹ đối với người con?

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### *Cách tiếp cận và giả thuyết nghiên cứu*

Bài viết sẽ vận dụng hai cách tiếp cận văn hoá và lý thuyết trao đổi để đề xuất và kiểm chứng các giả thuyết nghiên cứu về sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái đối với cha mẹ.

Cách tiếp cận văn hoá (UNESCO, 2001) gợi ý rằng phân tích sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái đối với cha mẹ cần tính đến đặc điểm văn hoá, phong tục, tập quán ở Việt Nam. Nói cách khác, với các yếu tố khác không đổi thì những quan niệm văn hoá truyền thống về mối quan hệ trợ giúp của con cái đối với cha mẹ như đã nêu ở phần trên sẽ định hình các trợ giúp hiện tại. Như vậy, có thể giả thuyết rằng những người con trai sẽ giúp cha mẹ nhiều hơn con gái; cha mẹ có sức khỏe yếu, sống trong điều kiện kinh tế kém, cao tuổi hơn và nếu không may bị góa thì sẽ nhận được sự hỗ trợ từ con cái nhiều hơn những người khác. Ngoài ra, những người con có học vấn cao hơn sẽ có sự hỗ trợ nhiều hơn cho cha mẹ.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ý thức về đời sống cá nhân, độc lập ở những người trẻ tuổi sẽ tăng lên so với những người lớn tuổi, vì vậy mức độ hỗ trợ lẫn nhau giữa cha mẹ-con cái cũng giảm đi (Cicirelli, 1995). Quá trình công nghiệp hóa cũng phá vỡ tính khép kín về không gian cư trú của cha mẹ và con cái, nhiều người con vì lý do công việc có thể sống xa nhà cha mẹ. Có thể giả định rằng những người có độ tuổi trẻ hơn và sống xa cha mẹ sẽ ít có điều kiện hỗ trợ và chăm sóc cha mẹ hơn.

Lý thuyết trao đổi xã hội áp dụng lược đồ phân tích kinh tế với giả định rằng các cá nhân sẽ tìm kiếm những mối quan hệ mà kết quả là có lợi nhất cho họ (không chỉ về mặt kinh tế). Cho dù mối quan hệ cha mẹ-con cái thường được coi như mối quan hệ tình cảm, sự hỗ trợ lẫn nhau là mang tính tương hỗ, duy lý theo nghĩa rằng nếu một người giúp người kia nhiều hơn thì ngược lại cũng sẽ nhận được nhiều hơn từ người kia (Schwartz và Scott 1994; Emerson 1976). Vận dụng lý thuyết trao đổi xã hội, có thể giả thuyết rằng mức độ hỗ trợ công việc

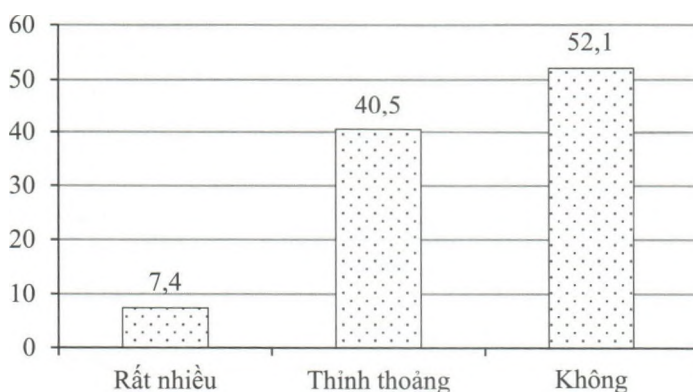
gia đình của con cái cho cha mẹ sẽ có quan hệ chặt chẽ với sự hỗ trợ của cha mẹ cho con cái, có nghĩa là những người được cha mẹ giúp đỡ nhiều hơn sẽ có sự hỗ trợ cha mẹ cao tuổi nhiều hơn.

### *Số liệu và biến số*

Bài viết sử dụng nguồn số liệu từ Khảo sát sức khỏe người cao tuổi 2018 (Korinek và cộng sự, 2019) được tiến hành ở 4 huyện/thành phố thuộc 3 tỉnh/thành của Việt Nam là huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; thành phố Đồng Hới và huyện Bố Trạch thuộc tỉnh Quảng Bình. Mẫu phân tích gồm 8.106 người con đẻ (từ 20 tuổi trở lên) đã kết hôn của người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên), không sống cùng cha mẹ và có tương đối đầy đủ thông tin về các đặc điểm phân tích. Sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái đã xây dựng gia đình riêng đối với cha mẹ cao tuổi bao gồm hỗ trợ việc nhà và sản xuất/kinh doanh hộ gia đình. Thông tin về sự hỗ trợ này được thu thập từ câu hỏi sau: “Trong năm vừa qua, anh/chị (một người con cụ thể) có thường xuyên giúp đỡ ông/bà chăm nom nhà cửa hoặc giúp đỡ ông/bà trong công việc của gia đình như làm ruộng hoặc kinh doanh không?” Các phương án trả lời bao gồm: Rất nhiều; Thỉnh thoảng; Không bao giờ. Tất cả các bảng, hình vẽ trình bày trong bài đều xuất phát từ nguồn số liệu này.

Phân bố câu trả lời của những người cao tuổi như sau (xem Biểu đồ 1):

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ con hỗ trợ việc nhà/sản xuất cho cha mẹ cao tuổi**



Số liệu cho thấy có 52,1% người con không thực hiện được trợ giúp công việc gia đình cho cha mẹ, tiếp đến một tỷ lệ đáng kể có trợ giúp việc nhà và công việc kinh tế hộ gia đình, tỷ lệ hỗ trợ ở mức rất nhiều chỉ chiếm 7,4%. Biến số phụ thuộc vì vậy sẽ được chuyển thành biến nhị phân khi phân tích: (1) Có trợ giúp việc nhà và sản xuất/kinh doanh hộ gia đình; (0) Không trợ giúp.

Hệ thống biến số độc lập được xây dựng nhằm kiểm chứng vai trò của các yếu tố văn hoá truyền thống và duy lý. Căn cứ vào thông tin thu được qua bảng hỏi, nghiên cứu này xây dựng các biến số độc lập bao gồm: tuổi cha mẹ; sức khỏe cha mẹ; cả hai cha mẹ còn sống hay chỉ còn một người; mức sống của hộ gia đình cha mẹ; giới tính con; tuổi con; học vấn con; vị trí nơi con sống so với nơi ở của cha mẹ; địa bàn khảo sát; mức độ cha mẹ giúp con cái công việc gia đình. Phân bố của các biến số độc lập được thể hiện ở Bảng 1. Với một số đặc điểm, do khuyết thông tin nên dung lượng mẫu phân tích là ít hơn tổng số chung 8.106 trường hợp.

### *Phương pháp phân tích*

Phân tích thống kê hai biến và đa biến được sử dụng. Cụ thể, các khuôn mẫu của sự hỗ trợ việc nhà và kinh tế hộ gia đình cho cha mẹ đẻ sẽ được phân tích theo nhóm đặc điểm của cha mẹ và con cái. Phân tích hai biến sử dụng kiểm định thống kê Khi-bình phương. Tiếp đó, tất cả các biến số sẽ được đưa vào phân tích trong mô hình đa biến sử dụng hồi quy phi tuyến Logistic.

### **3. Kết quả phân tích**

So sánh theo các nhóm xã hội cho thấy sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái cho cha mẹ có quan hệ tương đối chặt chẽ với đặc điểm của người cao tuổi và các con, cả từ chiều cạnh truyền thống và duy lý (xem Bảng 1). Trước hết là tình trạng sức khỏe của cha mẹ. Kết quả đáng lưu ý là nhóm cha mẹ có sức khỏe tốt hơn lại được con cái hỗ trợ nhiều hơn. Có thể là do các công việc gia đình không chỉ bao gồm việc nhà mà còn các việc sản xuất, kinh doanh. Những bậc cha mẹ có sức khỏe tốt hơn sẽ còn làm các công việc sản xuất, kinh doanh, chính vì vậy mà nhu cầu giúp đỡ về các việc này nhiều hơn. Xét theo các nhóm mức sống thì cha mẹ nghèo hơn có tỷ lệ con cái hỗ trợ cao hơn. Điều này phù hợp với truyền thống văn hóa về sự hỗ trợ của con cái đối với cha mẹ. Cha mẹ có mức sống thấp thì nhu cầu về hỗ trợ cuộc sống cao hơn, vì vậy con cái phải lo lắng cho cha mẹ. Những người con trai cũng có tỷ lệ hỗ trợ cha mẹ cao hơn, như đã giả định từ cách tiếp cận văn hóa. Tuy nhiên những người có học vấn cao hơn có xu hướng hỗ trợ cha mẹ công việc gia đình ít hơn, có thể vì liên quan đến khoảng cách nơi ở và đặc thù công việc. Những người có học vấn cao hơn có xu hướng làm việc ngoài xã hội nhiều hơn, do đó sống xa cha mẹ.

**Bảng 1. Tỷ lệ cha mẹ cao tuổi được con trợ giúp công việc gia đình theo các nhóm xã hội (%)**

Đặc điểm cha mẹ cao tuổi hoặc con	Tỷ lệ con làm giúp công việc gia đình	N
<b>Cha mẹ song toàn/khuyết</b>		<b>8106</b>
Song toàn	48,2	5967
Chỉ còn cha/mẹ	46,9	2139
<b>Tuổi cha mẹ</b>		<b>8102</b>
60-69	47,5	3887
70-79	49,0	2537
80 trở lên	47,0	1678
<b>Sức khỏe cha mẹ</b>	<b>***</b>	<b>7970</b>
Tốt	54,8	396
Bình thường	48,9	3391
Yếu	46,3	4183
<b>Mức sống gia đình cha mẹ</b>	<b>***</b>	<b>8106</b>
Nghèo	51,9	2680
Trung bình	46,7	4631
Khả giả	41,5	795
<b>Cha mẹ giúp con công việc gia đình</b>	<b>***</b>	<b>8066</b>
Không giúp	37,1	5922
Có giúp	77,6	2144
<b>Giới tính con</b>	<b>***</b>	<b>8106</b>
Con trai	50,0	3699
Con gái	46,1	4407
<b>Tuổi con</b>	<b>***</b>	<b>8106</b>
20-34	43,7	1844
35-44	48,7	3825
>=45	49,9	2437
<b>Học vấn con</b>	<b>***</b>	<b>8040</b>
Tiểu học trở xuống	51,8	4930
Trung học cơ sở	45,2	1383
Trung học phổ thông trở lên	39,3	1727
<b>Vị trí nơi ở của con và cha mẹ</b>	<b>***</b>	<b>8106</b>
Cùng thôn/tổ dân phố	71,9	2712
Cùng xã/phường	62,2	1478
Cùng tỉnh	43,2	1665
Khác tỉnh	12,9	2251
<b>Địa bàn khảo sát</b>	<b>***</b>	<b>8106</b>
Hà Nội	52,7	2360
Ninh Bình	44,0	2979
Quảng Bình	48,0	2767

Mức ý nghĩa thống kê: \*  $p < 0,05$ ; \*\*  $p < 0,01$ ; \*\*\*  $p < 0,001$ .



Kết quả phân tích đa biến được trình bày ở Bảng 2, với danh sách các nhóm đối chứng được đặt ở cuối bảng. Phân tích đa biến xác nhận phát hiện từ phân tích hai biến trước đó đối với 3 giả thuyết về mức sống của cha mẹ; vị trí nơi cư trú so với nơi ở của cha mẹ; sự giúp đỡ của cha mẹ về công việc gia đình. Nhìn chung, cha mẹ có mức sống thấp hơn; những người con ở gần cha mẹ hơn; cha mẹ có giúp con việc gia đình thì khả năng cha mẹ nhận được sự trợ giúp công việc gia đình cao hơn.

Một số giả thuyết chưa được xác nhận trong nghiên cứu này. Cụ thể, sau khi toàn bộ các biến số độc lập được đưa vào mô hình, các cha mẹ có sức khỏe yếu ít được con cái giúp các công việc gia đình hơn, trái với giả thuyết đặt ra. Có thể còn có những yếu tố khác chưa được đưa vào mô hình phân tích đã ảnh hưởng đến xu hướng này. Chẳng hạn, do câu hỏi tính gộp việc nhà và việc sản xuất, trong khi đó các bậc cha mẹ có sức khỏe yếu thường không còn tham gia vào việc sản xuất nên mức độ trợ giúp của con cái có thể ít hơn.

Những giả thuyết khác về vai trò của các đặc điểm của cha mẹ và người con đối với sự trợ giúp công việc gia đình cho cha mẹ không được xác nhận sau khi xem xét ảnh hưởng đồng thời của tất cả các yếu tố. Cụ thể là, không có khác biệt đáng kể về khả năng con cái trợ giúp công việc gia đình cho cha mẹ giữa các nhóm cha mẹ song toàn hay chỉ còn một người; các nhóm tuổi của cha mẹ; con trai hay con gái; các nhóm tuổi và học vấn của con. Sở dĩ như vậy có thể là vì ảnh hưởng của các đặc điểm này đã được lồng vào các đặc điểm khác. Chẳng hạn, sự song toàn và độ tuổi của cha mẹ có thể liên quan đến yếu tố sức khỏe cha mẹ, những người chỉ còn cha hoặc mẹ thì thường độ tuổi của cha mẹ cũng lớn hơn và sức khỏe yếu hơn. Ảnh hưởng của yếu tố vị trí nơi ở so với chỗ ở của cha mẹ có thể đã bao gồm sự tác động của giới tính và học vấn của người con; con trai thường ở gần cha mẹ hơn và các con có học vấn cao thường phải làm việc xa gia đình cha mẹ hơn. Chính vì vậy, khi đã tính tới vị trí nơi ở thì giới tính hay học vấn của con không còn là yếu tố quan trọng quyết định sự trợ giúp công việc gia đình cho cha mẹ. Tương tự như vậy, yếu tố độ tuổi của con có liên quan chặt chẽ với yếu tố sức khỏe cha mẹ; những người con lớn tuổi thường có cha mẹ sức khỏe yếu hơn.

## 5. Thảo luận

Những phân tích bước đầu ở 3 địa bàn khảo sát với dung lượng mẫu lớn cho thấy sau khi kết hôn và sống riêng, con cái vẫn có trách nhiệm quan tâm, hỗ trợ cha mẹ trong các công việc gia đình. Tính chung có khoảng một nửa số con cái có giúp cha mẹ về các công việc gia đình. Tuy nhiên, mức độ hỗ trợ của con cái đối với cha mẹ khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể. Một trong những tiêu chuẩn quan trọng là con cái phải ở gần và có thời gian.

**Bảng 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự trợ giúp công việc gia đình của con cái cho cha mẹ cao tuổi (Hồi quy Logistic)**

Đặc điểm cha mẹ cao tuổi hoặc con	Hệ số B	Tỷ số chênh	95% CI		N
<b>Cha mẹ song toàn</b>	0,08	1,08	0,96	1,23	5824
<b>Tuổi cha mẹ</b>					
70-79	0,11	1,12	0,98	1,29	2470
80+	0,06	1,06	0,88	1,28	1554
<b>Sức khỏe cha mẹ</b>					
Bình thường	-0,20	0,82	0,64	1,05	3363
Yếu	-0,31	0,74*	0,57	0,95	4110
<b>Mức sống gia đình cha mẹ</b>					
Trung bình	-0,30	0,74***	0,65	0,84	4508
Khá giả	-0,51	0,60***	0,49	0,74	777
<b>Cha mẹ có giúp con việc gia đình</b>	1,40	4,05***	3,54	4,63	2121
<b>Con trai</b>	-0,02	,99	,88	1,100	3594
<b>Tuổi con</b>					
35-44	0,02	1,02	,883	1,173	3751
>=45	-0,01	0,99	,819	1,195	2309
<b>Học vấn con</b>					
Trung học cơ sở	-0,08	0,92	0,795	1,073	1354
Trung học phổ thông trở lên	0,07	1,07	0,929	1,235	1693
<b>Vị trí nơi ở của con và cha mẹ</b>					
Cùng xã/phường	-0,17	0,85*	0,730	0,978	1423
Cùng tỉnh	-0,89	0,41***	0,355	0,474	1622
Khác tỉnh	-2,51	0,08***	0,069	0,096	2183
<b>Địa bàn khảo sát</b>					
Ninh Bình	0,06	1,06	0,924	1,212	2925
Quảng Bình	-0,05	0,95	0,826	1,090	2643
<b>Hằng số</b>	0,17	1,182			
-2 Log likelihood: 8388.379; Nagelkerke R Square: 0,364; N=7866					

**Nhóm đối chứng:** Chỉ còn cha hoặc mẹ; Tuổi cha mẹ 60-69; Sức khỏe cha mẹ Tốt; Mức sống của cha mẹ Nghèo; Cha mẹ không hỗ trợ con công việc gia đình; Con gái; Tuổi con 20-34; Ba Vì (Hà Nội).

Mức ý nghĩa thống kê: \*p<0,05; \*\*p<0,01; \*\*\*p<0,001

Một số giả thuyết rút ra từ hai cách tiếp cận văn hóa và trao đổi được xác nhận trong nghiên cứu này. Về mặt văn hóa, cha mẹ có mức sống thấp hơn thì nhu cầu hỗ trợ công việc gia đình nhiều hơn, do đó được con cái giúp đỡ nhiều hơn. Tuy nhiên, giả thuyết về ảnh hưởng của yếu tố sức khỏe cha mẹ lại thể hiện mối quan hệ ngược trong nghiên cứu này. Cha mẹ sức khỏe yếu ít có khả năng nhận được sự trợ giúp về công việc gia đình từ con cái. Lý do chính có thể là vì cha mẹ có sức khỏe yếu thì ít có hoạt động kinh tế gia đình, trong khi đó câu hỏi của nghiên cứu này thu thập thông tin chung về các trợ giúp việc nhà và hoạt động kinh tế gia đình.

Từ chiều cạnh duy lý, kết quả phân tích chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa yếu tố vị trí nơi ở của con cái và cha mẹ với sự hỗ trợ công việc gia đình cho cha mẹ. Những người ở gần cha mẹ thì điều kiện hỗ trợ cho cha mẹ thuận lợi hơn nên có khả năng giúp cha mẹ nhiều hơn. Đây có thể được coi là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến khả năng giúp đỡ cha mẹ công việc gia đình. Giả thuyết mang tính duy lý về mối quan hệ tương hỗ giữa trợ giúp của cha mẹ và trợ giúp của con cái cũng được xác nhận. Các trường hợp cha mẹ có giúp con công việc gia đình thì khả năng họ nhận lại sự hỗ trợ từ con cái cũng nhiều hơn. Kết quả này xác nhận một số phát hiện từ các nghiên cứu khác rằng về cơ bản mối quan hệ chăm sóc trong gia đình mở rộng là có tính chất hai chiều (Gibson, 1992; Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2022). Thực hành này có lẽ cũng phản ánh dấu hiệu của cảm giác tâm lý như được mô tả bởi lý thuyết công bằng (Walster, Walster & Berscheid, 1978), nơi nhận được nhiều sự hỗ trợ hơn những gì họ đưa ra thì sẽ có cảm giác tội lỗi, trong khi nếu nhận được ít sự hỗ trợ hơn so với họ đưa ra thì sẽ cảm thấy bị đối xử bất công.

Một số giả thuyết khác về vai trò của các yếu tố văn hóa truyền thống đối với sự hỗ trợ công việc gia đình của con cái cho cha mẹ không được xác nhận trong nghiên cứu này. Chẳng hạn, không có sự khác biệt đáng kể giữa nhóm cha mẹ còn song toàn hay một người đã mất, giữa các nhóm tuổi của cha mẹ, giữa con trai hay con gái và học vấn người con đối với việc con cái hỗ trợ cha mẹ công việc gia đình. Điều đó gợi ra rằng trong bối cảnh của sự phát triển, mẫu số chung về sự quan tâm và trách nhiệm của con cái trong trợ giúp công việc gia đình cho cha mẹ vẫn được bảo toàn, tuy nhiên tính chất nghĩa vụ theo ý nghĩa đạo đức truyền thống có thể giảm đi. Trong khi đó, tính khả thi hay tính duy lý trong việc giúp đỡ thể hiện rõ hơn. Nói cách khác, trong điều kiện của xã hội phát triển, các khuôn mẫu truyền thống về việc chăm sóc cha mẹ được bảo lưu một cách linh hoạt hơn. Bản thân các bậc cha mẹ cũng coi công việc và cuộc

sống của gia đình con cái là quan trọng, trong điều kiện mới sẽ ít đòi hỏi hơn về sự trợ giúp của con cái (Nguyễn Hữu Minh và cộng sự, 2019a). Hiện đại hóa cũng tạo ra một định hướng mạnh hơn tới thị trường lao động và nghề nghiệp, với loại hình giúp việc gia đình như là một hình thức thay thế cho sự trợ giúp trực tiếp của con cái (Subbarao & Raney, 1995).

Tuy nhiên, cũng lưu ý là tác động của các yếu tố văn hóa truyền thống và duy lý không phải diễn ra hoàn toàn độc lập mà có sự hòa quyện với nhau trong mối quan hệ trợ giúp của con cái đối với cha mẹ. Về mặt duy lý, những người con ở gần thì hỗ trợ cha mẹ nhiều hơn, nhưng về mặt văn hóa thì sau khi kết hôn những người con trai thường sống gần cha mẹ hơn là con gái (Nguyễn Hữu Minh và Hirschman, 2000), vì vậy mối quan hệ hỗ trợ này cũng thể hiện chiều cạnh truyền thống. Như vậy, yếu tố văn hóa truyền thống tiếp tục có vai trò quan trọng trong mối quan hệ hỗ trợ cha mẹ công việc gia đình.

Ngược lại, trong yếu tố văn hóa cũng chứa đựng những lựa chọn mang tính duy lý. Việc hỗ trợ và chăm sóc cha mẹ cao tuổi phụ thuộc vào hoàn cảnh của mỗi người con cho dù tất cả các con đều có trách nhiệm với cha mẹ theo truyền thống. Những người sống gần có sự giúp đỡ cha mẹ về việc nhà hoặc việc sản xuất/kinh doanh nhiều hơn, trong khi đó người con ở xa hơn thì thường giúp cha mẹ về tiền nhiều hơn để thay thế (Nguyễn Hữu Minh và Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2022).

Những kết quả phân tích bước đầu cũng gợi ra rằng để kiểm chứng chính xác hơn đối với sự trợ giúp của con cái đối với công việc gia đình của cha mẹ, cần thiết phải có thông tin cụ thể hơn về loại hình công việc được trợ giúp. Sự khác biệt về phát hiện của nghiên cứu này với một số nghiên cứu khác về vai trò của các yếu tố duy lý hay văn hóa truyền thống còn liên quan đến việc xây dựng các biến số đo lường những khái niệm này cũng như cách thức phân tích. Do hạn chế về thông tin, các biến số độc lập được sử dụng chưa thể hiện đầy đủ những chiều cạnh của yếu tố văn hoá truyền thống hay tính duy lý. Những khía cạnh này cần được quan tâm trong các phân tích tiếp theo.

### **Tài liệu trích dẫn**

- Bùi Thế Cường. 2000. “Ba nguồn lực vật chất cơ bản của tuổi già Đồng bằng sông Hồng”. *Tạp chí Xã hội học*, số 1 (69), tr.27-35.
- Chan, Angelique. 2005. “Formal and informal intergenerational support transfers in South-Eastern Asia”. In *Proceedings of the United Nations Expert Group Meeting on Social and Economic Implications of Changing Population Age Structures*.



- Cicirelli, Victor. G. 1995. "Sibling relationships across the life span". New York: Plenum Press, 1995.
- Emerson, R. (1976). "Social exchange theory". *Annual Review of Sociology*, 2: 335-362. doi:10.1146/annurev.so.02.080176.002003.
- Gibson, Charyl. 1992. "A revised conceptualization of social support". *Journal of Clinical Nursing*, 1(3): 147-152.
- Kim Korinek, Bussarawan Teerawichitchainan, Zachary Zimmer, Eleanor Brindle, Nguyen Thi Kim Chuc, Nguyen Huu Minh, Tran Khanh Toan. 2019. "Design and measurement in a study of war exposure, health, and aging: protocol for the Vietnam health and aging study". Published on October 23, 2019 in the BMC Public Health, 19, Article number: 1351.
- Knodel, John; Friedman, Jed; Truong Si Anh, and Bui The Cuong. 2000. "Intergenerational exchanges in Vietnam: Family size, sex composition, and the location of children". *Population Studies: A Journal of Demography*, 54(1): 89-104.
- Lê Ngọc Lâm, Nguyễn Hữu Minh, Trần Quý Long. 2011. "Quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2, tr.50-72.
- Lin, Ju-Ping, and Yi Chin-Chun. 2013. "A comparative analysis of intergenerational relations in East Asia". *International Sociology*, 28 (3): pp.297-315.
- Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý. 2012. "Vai trò của mạng lưới họ hàng lấy cá nhân làm trung tâm trong hoạt động kinh tế ở nông thôn hiện nay". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, quyển 22, số 5, tr.42-53.
- Nguyễn Hữu Minh, Charles Hirschman. 2000. "Mô hình sống chung với gia đình nhà chồng sau khi kết hôn ở Đồng bằng sông Hồng". *Tạp chí Xã hội học*, số 1 (69), 2000, tr. 41-54.
- Nguyễn Hữu Minh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh. 2022. "Mối quan hệ của các thành viên trong gia đình mở rộng". Chương 12 trong sách do Trần Thị Minh Thi chủ biên: *Hôn nhân và gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ giai đoạn 1976-1986*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.311-353 (đang in).
- Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Hồng, Lê Ngọc Lâm. 2019a. "Quan hệ giữa cha mẹ và con cái đã xây dựng gia đình từ Kết quả khảo sát Gia đình 2017". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5 (quyển 29), 2019, tr. 17-27. ISSN: 1859-1361.
- Nguyen Huu Minh, Tran Thi Minh Thi, Patcharawalai Wongboonsin, Jo-Pei Tan and Rahimah Ibrahim. 2019b. "Care Relations among Non-coresident Families" In Patcharawalai Wongboonsin and Jo-Pei Tan (Editor) *Care Relations in Southeast Asia: The Family and Beyond*. Brill Publisher. pp: 239-280. ISBN: 978-90-04-38433-0.

- Nguyễn Hữu Minh. 2016. *Mối quan hệ dòng họ với cuộc sống gia đình ở nông thôn Việt Nam qua 30 năm Đổi mới*. Báo cáo đề tài cấp Bộ.
- Nguyen Tu Chi. 1993. "The Traditional Viet Village in Bac Bo: Its Organizational Structure and Problems". In Phan Huy Le, Nguyen Tu Chi, Nguyen Duc Nghinh, Nguyen Dinh Dau, Nguyen Khac Tung. *The Traditional Village in Vietnam* (pp. 44-142). Hanoi: The Gioi Publishers.
- Schwartz, Marry Ann, Barbara Marliene Scott. 1994. "Marriages and Families-Diversity and Change". pp.42-43. Prentice Hall, Englewood Clifs, New Jersey 07632).
- Subbarao K. and Raney L. 1995. "Social Gains from Female Education: A Cross-National Study, Economic Development and Cultural Change", vol. 44, pp. 103-128.
- Tan, Jo-Pei and Rahimah Ibrahim. 2019. "Support and Care within the Family". In Patcharawalai Wongboonsin and Jo-Pei Tan (Editor) *Care Relations in Southeast Asia: The Family and Beyond*. Brill Publisher, pp: 197-238. ISBN: 978-90-04-38433-0.
- Trần Đình Hượu. 1991. "Về gia đình truyền thống Việt Nam với ảnh hưởng Nho giáo". Trong Trương Lai và Rita Liljestrom (chủ biên): *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam* (tr.25-46). Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- UNESCO. 2001. "Tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hóa 2001". Được thông qua tại phiên họp toàn thể, kỳ họp 31 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc ngày 2/11/2001.
- Walster, Elaine; Walster, William, and Berscheid, Ellen. 1978. *Equity: Theory and research*. Boston: Allyn and Unwin.